TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH SƠN** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09**/2023/HNGĐ – ST
Ngày: 23/02/2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Võ Đình Chung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thuận

Bà Bùi Thị Ngọc Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Trí – Kiểm sát viên.

Ngày 23/02/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 73/2022/TLST – HNGĐ, ngày 24/11/2022 về việc *"*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST–HNGĐ ngày 09/02/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn: Chị Phạm Thị M*, sinh năm 1991 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn*: Anh Đinh Phước Th, sinh năm 1993 (có mặt).

Nơi cư trú: Xóm P, Thôn B, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/11/2022, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Phạm Thị M trình bày:

Chị và Anh Đinh Phước Th kết hôn vào ngày 20/01/2021, có đăng kí kết hôn tại UBND xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Qúa trình chung sống không hạnh phúc. Vợ chồng phát sinh mẫu thuẫn từ ngày 01/3/2021, nguyên nhân do anh Th đi làm không đưa tiền cho chị bồi bổ sức khỏe khi sinh em bé và để cho con ăn uống sinh hoạt thuốc thang. Bên cạnh đó, chị có phát hiện anh Th đánh cờ bạc trên điện thoại, vay của các công ty cho vay nặng lãi để đánh bạc, anh Th còn chưa quên được người yêu cũ, hay nhắn tin gọi điện cho nhau đi chơi và lập tài khoản facebook tên là Vi Rùa (dịch ra vợ tôi là Rùa, Rùa là tên chồng chị gọi là thầm thương với người yêu cũ).Trong thời gian sống chung, vợ chồng có vài tháng

không nói chuyện với nhau, phần ai nấy sống. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu giải quyết được ly hôn với Anh Đinh Phước Th.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đinh Phước Th, sinh ngày 18/8/2021, hiện đang ở với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được quyền nuôi con, yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 06/12/2022 và quá trình giải quyết, bị đơn Anh Đinh Phước Th trình bày:

Anh và Chị Phạm Thị M tự tìm hiểu yêu thương nhau được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và đăng kí kết hôn tại UBND xã B ngày 20/01/2021. Vì điều kiện con còn nhỏ, vợ phải ở nhà chăm con, một mình anh đi làm nên điều kiện kinh tế còn khó khăn. Chị M còn không chia sẽ mà mỗi khi cãi vã là ôm con về nhà mẹ đẻ ở. Mặc dù gia đình anh đã khuyên chị M rất nhiều nhưng chị M vẫn kiên quyết không sống chung với anh nữa. Anh buồn bực nên đôi lúc có chơi những thú vui và anh cũng có nhắn tin cho bạn gái cũ để nói chuyện, còn nhắn tin tình cảm thì không có. Thời gian gần đây, vợ chồng phần ai nấy sống, không quan tâm đến nhau. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn chị M.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Đinh Phước Th, sinh ngày 18/08/2021, hiện nay đang ở với chị M. Anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Nếu Tòa án giao con cho chị M thì anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đồng.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật; các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa Chị Phạm Thị M và Anh Đinh Phước Th. Về nuôi con chung: Giao cháu Đinh Phước Th, sinh ngày 18/08/2021 cho Chị Phạm Thị M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đinh Phước Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đinh Phước Th 2.000.000đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 23/02/2023 cho đến khi cháu Đinh Phước Th đủ 18 tuổi. Chị Phạm Thị M và Anh Đinh Phước Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa Chị Phạm Thị M và Anh Đinh Phước Th là hợp pháp. Anh, chị phát sinh mâu thuẫn nên chung sống không hạnh phúc và đã ly thân không còn quan tâm đến nhau. Anh Th và chị M đều có nguyên vọng được ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh Th đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị M và anh Th.

[2] Về con chung: Chị Mai và anh Thảo có một con chung là Đinh Phước Th, sinh ngày 18/08/2021, đang do chị Mai chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị M và anh Th đều có nguyện vọng được nuôi con. Xét hiện nay cháu Đinh Phước Th dưới 36 tháng tuổi, cháu còn bú sữa mẹ, chị Mai đảm bảo điều kiện nuôi con. Để tạo điều kiện cho cháu Th phát triển về mọi mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Đinh Phước Th cho chị Mai tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Mai yêu cầu anh Thảo cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đồng/tháng, anh Th chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng. Xét mức cấp dưỡng mà chị M yêu cầu là cao so với quy định của pháp luật và khả năng thực tế của anh Th. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của chị M về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, buộc anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đinh Phước Th định kỳ hàng hàng 2.000.000đồng là phù hợp với quy định tại Điều 110 và khoản 1 Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Anh Th, chị M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị M phải nộp 75.000đồng án phí ly hôn. Anh Đinh Phước Th phải nộp 75.000đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với nhận định trên, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 235; Điều 266; Điều 267, khoản 1 Điều 273, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 58, khoản 3 Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Phạm Thị M và Anh Đinh Phước Th.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Đinh Phước Th, sinh ngày 18/8/2021 cho Chị Phạm Thị M tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đinh Phước Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đinh Phước Th định kỳ hàng tháng là 2.000.000đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 23/02/2023 cho đến khi cháu Đinh Phước Th đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Khi cần thiết, một trong các bên hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Anh Thảo, chị Mai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: **Chị Phạm Thị M** phải nộp 75.000đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0003371, ngày 23/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, còn phải trả lại cho chị Mai số tiền 225.000đồng.

Anh Đinh Phước Th phải nộp 75.000đồng án phí ly hôn và 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng 375.000đồng.

6. Kể từ ngày, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự 2008, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự 2008, các Điều 7, 7a, 7b của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự 2008.

8. Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Hải;

- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Đình Chung